

Số: 142/2018/QĐST-DS

Vị Thủy, ngày 30 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 11; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Căn cứ đơn xin miễn, giảm tiền án phí, tạm ứng án phí của ông Huỳnh Văn L và bà Lê Hồng P, ngày 22/10/2018

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 99/2018/TLST-DS, ngày 21 tháng 8 năm 2018;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần A.

Địa chỉ: Số A, B, Phường C, Quận D, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Công L – Giám đốc quan hệ khách hàng cá nhân – Chi nhánh Hậu Giang.

Địa chỉ: Số M, Đường N, Phường P, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Ông Huỳnh Văn L, sinh năm 1969; bà Lê Hồng P, sinh năm 1973; cùng địa chỉ: Ấp A, xã V7, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Huỳnh Văn L và bà Lê Hồng P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A số tiền vốn lãi tổng cộng là 168.279.463đ; trong đó: Vốn là 144.000.000đ; Lãi trong hạn là 23.278.000đ; Lãi quá hạn là 1.001.463đ.

Tiếp tục tính lãi phát sinh sau ngày 22/10/2018 theo hợp đồng tín dụng số

HGI.CN.03.26.0515, ngày 27/5/2015 cho đến khi hoàn tất nợ. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Công nhận hợp đồng thế chấp số: HGI.BĐCN.01.240913, ngày 25/9/2013 (sửa đổi, bổ sung theo hợp đồng số HGI.BĐCN.01.240913/SĐBS-01, ngày 27/5/2015) giữa ông Huỳnh Văn L, bà Lê Hồng P với Ngân hàng ACB có chứng thực của Phòng Công chứng tỉnh Hậu Giang. Nếu ông Huỳnh Văn L và bà Lê Hồng P không có khả năng trả nợ, thì phía Ngân hàng ACB có quyền yêu cầu phát mãi phần đất đã thế chấp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 000023, ngày 22/01/1996 do UBND huyện Vị Thủy cấp mang tên ông Huỳnh Văn L (chỉnh lý trang 4, không cấp giấy mới) để thu hồi nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Văn L và bà Lê Hồng P phải nộp (sau khi đã xem xét miễn giảm 50%) là 4.026.987đ (Bốn triệu không trăm hai mươi sáu nghìn chín trăm tám mươi bảy đồng).

Ngân hàng A được nhận lại 3.950.000đ (Ba triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0018260, ngày 21 tháng 8 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- Công Thông tin điện tử (để công bố);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Niềm